

Môn: TIN HỌC Lớp 12

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)**

Ma de	Cau	Dap an		Ma de	Cau	Dap an
001	1	D		002	1	D
001	2	A		002	2	C
001	3	B		002	3	A
001	4	C		002	4	D
001	5	D		002	5	A
001	6	B		002	6	D
001	7	D		002	7	C
001	8	A		002	8	B
001	9	C		002	9	A
001	10	A		002	10	D
001	11	D		002	11	C
001	12	A		002	12	D
001	13	C		002	13	C
001	14	B		002	14	B
001	15	C		002	15	C
001	16	D		002	16	D
001	17	C		002	17	C
001	18	B		002	18	D
001	19	C		002	19	A
001	20	A		002	20	A
001	21	C		002	21	B
001	22	A		002	22	C
001	23	D		002	23	B
001	24	B		002	24	D
001	25	A		002	25	A
001	26	D		002	26	C
001	27	B		002	27	B
001	28	B		002	28	A

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

**PHẦN TỰ LUẬN**

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
<b>Câu 1 (1 điểm)</b>	Phân biệt được hai chế độ chính làm việc với các đối tượng: - Chế độ thiết kế (Design View)	0,5 0,5

	- Chế độ trang dữ liệu (Datasheet View)		
<b>Câu 2 (1 điểm) Đề 2</b>	Các chức năng của hệ quản trị CSDL: a) Cung cấp môi trường tạo lập CSDL. b) Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu. c) Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL Nêu được ví dụ		0.5
			0.5
<b>Câu 2 (1 điểm) Đề 1</b>	Short Text	Đoạn văn bản hoặc văn bản kết hợp số, bao gồm cả các số không yêu cầu tính toán (ví dụ: số điện thoại, mã bưu điện...), thường dùng để lưu trữ tên riêng, địa chỉ, tên đường, tên phố...	0.5
	Long Text	Đoạn text dài hoặc kết hợp đoạn text và số, phù hợp với các mô tả cần số lượng lớn văn bản (như mô tả sản phẩm).	0.5
	Number	Dữ liệu dạng số, có thể sử dụng để tính toán, phù hợp cho việc lưu trữ dữ liệu như số lượng của một sản phẩm, khoảng cách, số học sinh, số khách hàng...	
	Date/Time	Giá trị date/time để lưu trữ dữ liệu dạng thời gian từ năm 100 đến 9999.	
	Currency	Giá trị tiền tệ và dữ liệu số được sử dụng với các phép tính toán có từ một đến bốn chữ số thập phân, phù hợp cho việc lưu trữ lượng tiền của một đơn vị tiền tệ nhất định.	
	AutoNumber	Một số thứ tự duy nhất (tăng thêm 1) hoặc số ngẫu nhiên được chỉ định bởi Microsoft Access mỗi khi bản ghi mới được thêm vào bảng.	
	Yes/No	Dữ liệu kiểu Yes/No phù hợp với các câu trả lời hay các trường mà chỉ cần lưu trữ giá trị có hoặc không	
<b>Câu 3 (1 điểm)</b>	Có thể khai báo dữ liệu cho các thuộc tính như sau: - Mã nhân viên: Text, Memo, Number. - Họ tên: Text, Memo. - Ngày sinh: Date/Time. - Địa chỉ: Text. - Số điện thoại: Text, Number		0,2
			0,2
			0,2
			0,2
			0,2
			0,2